

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 01 - 2019

V/v: Tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dang Riêng.
2. Ông Nguyễn Chí Bền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 379/2018/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXX – ST, ngày 08 tháng năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tuyết P, sinh năm: 1991; địa chỉ nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh K; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Khắc N, sinh năm: 1993; địa chỉ nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh K; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/9/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Tuyết P trình bày:

Chị và anh Hồ Khắc N tự tìm hiểu, quen biết trước và được gia đình hai bên đồng ý tổ chức đám cưới vào năm 2016, có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện G, tỉnh K vào ngày 21/7/2016. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh N thiếu tôn trọng gia đình bên vợ, thiếu trách nhiệm với gia đình vợ con. Anh, chị đã sống ly thân từ ngày 24/8/2018 cho đến nay, cha mẹ hai bên đã qua hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không hàn gắn được. Quá trình chung sống anh, chị có một đứa con chung là Hồ Khắc Thiên P, sinh ngày 01/6/2017, hiện cháu P đang sống chung với chị P. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Chị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh N do vợ chồng sống không còn hạnh phúc. Về con chung, chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi. Anh N muốn thăm con bất cứ lúc nào chị cũng đồng ý nhưng nếu muốn chở con đi đâu phải hỏi ý kiến của chị.

Tại bản tự khai ngày 07/11/2018 và tại phiên tòa bị đơn là anh Hồ Khắc N trình bày:

Anh và chị P kết hôn vào năm 2016, có đăng lý kết hôn. Sau khi kết hôn anh đã chuyển công tác và sinh sống gần bên gia đình vợ, đến tháng 8/2018 anh thấy không thoải mái khi sống bên gia đình vợ nên đã dọn ra ngoài ở cho đến nay. Anh không đồng ý ly hôn vì cho rằng giữa vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn, mâu thuẫn chủ yếu xuất phát từ việc gia đình bên vợ can thiệp quá nhiều vào cuộc sống riêng của vợ chồng anh. Mâu thuẫn giữa anh và gia đình vợ ngày càng trầm trọng hơn do ba, mẹ vợ cấm cản không cho anh thăm con và còn yêu cầu chính quyền địa P can thiệp khi anh chở con đi chơi. Vợ chồng anh tuy không còn sống chung nhà nhưng mối quan hệ vợ chồng vẫn bình thường, vẫn còn quan tâm, chăm sóc nhau.

Về con chung, trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý giao con cho chị P nuôi dưỡng nhưng yêu cầu chị P phải đảm được quyền chở con về thăm gia đình bên nội, chở con đi chơi để anh bù đắp tình cảm cho con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Tuyết P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hồ Khắc N, giải quyết việc nuôi con nên quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh N với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh K nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung:

Chị P và anh N kết hôn vào năm 2016 và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Tại phiên tòa, chị P cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh N vì cho rằng mâu thuẫn giữa chị với anh N và mâu thuẫn giữa anh N với gia đình chị đã đến mức trầm trọng, không thể chung sống hạnh phúc được nữa. Anh N cũng xác định mâu thuẫn giữa anh và ba, mẹ chị P ngày càng trầm trọng, không thể sống chung cùng một nhà. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa anh và chị P không lớn, anh chị vẫn còn tình cảm nên anh yêu cầu chị P cùng anh dọn ra sống xa gia đình.

Anh N không đồng ý ly hôn nhưng giải pháp anh đưa ra để hàn gắn quan hệ vợ chồng không được sự đồng ý của chị P. Xét thấy, vợ chồng anh, chị đã không sống chung từ ngày 24/8/2018, từ đó cho đến nay hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị P yêu cầu được ly hôn với anh N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận.

Về con chung:

Anh, chị có một đứa con chung tên đưa con chung tên Hồ Khắc Thiên P, sinh ngày 01/6/2017, chị P đang chăm sóc và nuôi dưỡng cháu P. Chị P yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con cho đến khi trưởng thành. Xét thấy, dưới sự chăm sóc, giáo dục của chị P hiện nay cháu P đang sinh sống ổn định và phát triển bình thường. Chị P cũng có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P. Tại phiên tòa, anh N cũng đồng ý giao con cho chị P nuôi dưỡng nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn do cháu còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”. Đối chiếu với quy định trên thì yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P của chị P là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P có việc làm và có thu nhập ổn định, đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết.

Về tài sản: Anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu nên HĐXX không giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007232 ngày 08/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Tuyết P được ly hôn với anh Hồ Khắc N.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Hồ Khắc Thiên P, sinh ngày 01/6/2017 cho chị P tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007232 ngày 08/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu.

Lê Cẩm Tú